

Bản án số: 90/2020/HS-ST

Ngày 18 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH – TP HÀ NỘI**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Tô Thanh Phong*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Đỗ Huy Sáu*

**Ông: Đặng Viết Côi**

**- Thư ký phiên tòa: Bà: Trương Thị Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện UH – TP Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH - TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 18/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện UH – Hà Nội xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 09/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST- HS ngày 23/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2020 ngày 07/12/2020 đối với bị cáo:

**1.- Họ và tên: Bùi Minh L** - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1967 tại: Thị trấn VĐ, huyện UH, TP Hà Nội. Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do (Nguyên Phó ban quản lý chợ cầu từ năm 2017 - 2019); Nơi cư trú: Thôn VĐ, thị trấn VĐ, huyện UH, TP Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Bùi Minh K (đã chết) và bà: Trần Thị H; Sinh năm: 1945; Vợ: Dương Thị H; Sinh năm 1968; Con: Có 02 con; con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994; Ngày 11/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện UH đã ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 100 và ra Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị can Bùi Minh L.

**(Có mặt tại phiên tòa)**

**\* Người làm chứng:**

1. Anh Trần Quang H1, sinh năm 1962; Trú tại: phố LL, thị trấn VĐ,

huyện UH, T phố Hà Nội.

**(Có mặt tại phiên tòa)**

2. Anh Vương Quang T, sinh năm 1978; Trú tại: thôn TA, thị trấn VĐ, huyện UH, T phố Hà Nội.

**(Vắng mặt tại phiên tòa)**

3. Anh Trương Đức H, sinh năm 1964; Trú tại: thôn TK, xã TDV, huyện UH, T phố Hà Nội.

**(Có mặt tại phiên tòa)**

4. Anh Đặng Văn C, sinh năm 1975; Trú tại: thôn TA, thị trấn VĐ, huyện UH, T phố Hà Nội.

**(Có mặt tại phiên tòa)**

5. Vương Thế D, sinh năm 1982; Trú tại: thôn TA, thị trấn VĐ, huyện UH, T phố Hà Nội.

**(Có mặt tại phiên tòa)**

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/11/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện UH nhận được kiến nghị khởi tố của UBND huyện UH có nội dung: Ông Vương Quang T - Phó chủ tịch UBND thị trấn VĐ, Trưởng ban quản lý chợ Cầu và ông Bùi Minh L - Phó trưởng ban quản lý chợ cầu lập khống chứng từ chi tiêu sai quy định số tiền 94.173.400 đồng. Ngày 18/11/2019, Cơ quan CSĐT- Công an huyện UH đã ra quyết định phân công giải quyết kiến nghị khởi tố của UBND huyện UH. Ngày 17/3/2020 Cơ quan CSĐT- Công an huyện UH khởi tố vụ án “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”, xảy ra tại Ban quản lý chợ Cầu, thị trấn VĐ, huyện Ứng Hoà, T phố Hà Nội từ năm 2017 đến năm 2019 và tiến hành điều tra theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

### **Quá trình điều tra xác định.**

Ban quản lý chợ Cầu thị trấn VĐ được T lập theo Quyết định số 42 ngày 28/3/2017 của UBND thị trấn VĐ gồm các ông bà sau: ông Trần Xuân Tiến - Phó chủ tịch UBND thị trấn làm trưởng ban; ông Bùi Minh L, sinh năm 1967 ở thôn VĐ, thị trấn VĐ - Phó ban; ông Đặng Văn C, sinh năm 1975 ở thôn VĐ, thị trấn VĐ và bà Dương Thị H, sinh năm 1968 ở thôn VĐ, thị trấn VĐ là T viên ban quản lý chợ; Đến tháng 10/2017 ông Trần Xuân Tiến chuyển công tác khác, do vậy UBND thị trấn VĐ có quyết định số 124 ngày 10/10/2017 về việc kiện toàn ban quản lý chợ cầu gồm các ông: Vương Quang T - Phó chủ tịch UBND thị trấn

- Trưởng ban; ông Bùi Minh L - Phó ban; T viên gồm các ông Đặng Văn C, sinh năm 1975 và Vương Thế D, sinh năm 1982, đều trú tại thôn TA, thị trấn VĐ. Tại quyết định số 124 ngày 10/10/2017 của UBND thị trấn VĐ ban quản lý chợ cầu có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quản lý các hoạt động kinh doanh và tổ chức các dịch vụ tại chợ theo quy định của pháp luật. Cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của ban quản lý chợ như sau:

1/ Trình UBND thị trấn VĐ phê duyệt phương án tổ chức quản lý chợ cầu, bố trí sắp xếp ngành hàng kinh doanh tại chợ, quy định cụ thể việc sử dụng, thuê, thời hạn và các biện pháp quản lý điểm kinh doanh.

2/ Triển khai thực hiện phương án thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Cầu đã được UBND huyện phê duyệt.

3/ Ký hợp đồng với các hộ tiểu thương sử dụng diện tích kinh doanh trong chợ theo phương án.

4/ Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của chợ, tổ chức thực hiện nội quy hoạt động của chợ và xử lý các vi phạm nội quy chợ.

5/ Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan đoàn thể tổ chức thông tin kinh tế - xã hội, phổ biến hướng dẫn thực hiện các chính sách, các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với nhà nước của thương nhân kinh doanh, tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ.

6/ Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành của T phố, huyện trong việc kiểm tra, giám sát về nguồn gốc xuất xứ và an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm bày bán tại chợ khi có yêu cầu và truy nguyên nguồn gốc các sản phẩm không đảm bảo ATTP.

7/ Tổ chức thu, nộp tiền thuê, sử dụng điểm kinh doanh của thương nhân và các dịch vụ trong chợ, trông hàng gửi qua đêm, trông giữ xe, vệ sinh môi trường và thu gom rác thải tại chợ theo quy định của pháp luật.

8/ Tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ và định kỳ (quý, 6 tháng, hàng năm) báo cáo UBND thị trấn VĐ, phòng kinh tế huyện.

Ngày 15/5/2017 UBND thị trấn VĐ có tờ trình số 26 gửi UBND huyện UH, Phòng tài chính, kế hoạch xin phê duyệt phương án quản lý, bố trí, sắp xếp ngành hàng kinh doanh tại chợ Cầu; ngày 23/5/2017 Phòng tài chính kế hoạch có báo cáo số 183 về việc phê duyệt định mức (tạm thu) phí sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Cầu thị trấn VĐ; căn cứ báo cáo của phòng tài chính ngày 24/5/2017 UBND huyện UH ban hành Quyết định số 409 về việc phê duyệt định mức (tạm thu) phí sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Cầu để UBND thị trấn VĐ thực hiện.

Ngày 18/5/2017 UBND thị trấn VĐ xây dựng phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng kinh doanh tại chợ Cầu và có tờ trình gửi Phòng kinh tế huyện UH

xem xét, thẩm định trình UBND huyện UH phê duyệt làm căn cứ thực hiện. Ngày 19/5/2017 Phòng kinh tế ban hành công văn số 45 gửi UBND thị trấn VĐ về việc chấp thuận phương án quản lý và bố trí sắp xếp ngành hàng kinh doanh chợ Cầu, thị trấn VĐ.

Ngày 15/10/2017 UBND thị trấn VĐ ban hành phương án thu phí sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Cầu, thị trấn VĐ.

Ngày 26/10/2017 UBND huyện UH ban hành Quyết định 1175 về việc ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Cầu, thị trấn VĐ. Đến ngày 04/01/2018 Phòng tài chính kế hoạch, phòng Kinh tế, phòng quản lý đô thị và UBND thị trấn VĐ tiến hành họp trao đổi, làm rõ những ý kiến về mức giá dịch vụ diện tích bán hàng tại chợ Cầu, hội nghị kết luận giữ nguyên mức giá dịch vụ diện tích bán tại chợ Cầu quy định tại Quyết định 1175 ngày 26/10/2017 của UBND huyện UH để UBND thị trấn VĐ giao Ban quản lý chợ Cầu thực hiện.

***Quá trình thực hiện nhiệm vụ ban quản lý chợ cầu đã tiến hành thu các khoản phí theo quy định và nộp tiền về ngân sách UBND thị trấn VĐ cụ thể như sau:***

Từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 9 năm 2019 Ban quản lý chợ Cầu thu nộp về ngân sách UBND thị trấn VĐ số tiền 314.144.000 đồng gồm các khoản sau:

- Thu theo hợp đồng cho các hộ kinh doanh thuê ki ốt số tiền 147.608.000 đồng.

- Thu của các hộ kinh doanh ký hợp đồng thuê ô quây tại khu nhà tôn số tiền 78.030.000 đồng.

- Thu phí chỗ ngồi khu lều lán 68.850.000 đồng; Thu không viết biên lai, không xé vé chợ 15.120.000 đồng; Thu có xé vé chợ 4.536.000 đồng.

Hoạt động thường ngày tại Ban quản lý chợ Cầu do ông Bùi Minh L là phó ban quản lý chợ trực tiếp điều hành, chỉ đạo. Ngoài các khoản thu đã thực hiện ông L cùng các T viên ban quản lý chợ Cầu thu phí vệ sinh của các hộ kinh doanh trong chợ và các xe ô tô tải chở hoa quả, rau củ ra vào chợ; thu phí sử dụng tiền điện của các hộ kinh doanh tại chợ Cầu dùng C công tơ điện với ban quản lý chợ. Đối với 02 khoản thu trên, ông Bùi Minh L trực tiếp thực hiện và giao cho Vương Thế D, Đặng Văn C, Vương Văn Tiến (đã chết) đi thu của các hộ kinh doanh theo từng tháng, trả trực tiếp cho người quét rác trong chợ và trả cho công ty điện lực UH. Tổng số tiền phí vệ sinh, phí tiền điện các đối tượng đã thu của các hộ kinh doanh từ tháng 3 năm 2019 đến tháng 9 năm 2019 là 206.479.335 đồng, trong đó đã sử dụng nguồn thu này trả cho công ty điện lực UH tiền điện thể hiện tại hóa đơn hàng tháng là 145.589.335 đồng, trả tiền công quét dọn vệ sinh cho bà Trần Thị Lơ tổng số tiền là 60.890.000 đồng. Việc thu,

chi các khoản tiền trên ông L không mở sổ sách theo dõi, không báo cáo trưởng ban quản lý chợ và UBND thị trấn VĐ.

Thực tế xác minh, làm việc các hộ kinh doanh tại chợ Cầu, các xe ô tô tải chở rau củ ra vào chợ xác định số tiền thu phí vệ sinh hàng tháng các đối tượng thu đủ trả công dọn vệ sinh cho bà Lơ, ngoài ra thừa một phần chi cho hoạt động của ban quản lý chợ như mua chè, mua nước.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm việc với 92 hộ kinh doanh dùng C công tơ điện với ban quản lý chợ Cầu xác định, số tiền hàng tháng đóng cho ban quản lý chợ mức trung bình các tháng mùa hè khoảng 8.260.000 đồng, tháng mùa đông trung bình khoảng 6.490.000 đồng đủ trả tiền điện hàng tháng cho công ty điện lực UH.

Sau khi thực hiện các khoản thu trên, ông Bùi Minh L căn cứ vào phương án thu chi của ban quản lý chợ do Chủ tịch UBND thị trấn VĐ ban hành ngày 15/10/2017 có nội dung được chi hỗ trợ 3.000.000 đồng tiền điện thấp sáng/tháng, được chi thuê 02 lao động làm lao công tại chợ với mức trả công 2.500.000 đồng/người/tháng để lập hồ sơ thanh toán không 02 khoản tiền trên như sau:

**1. Về lập hồ sơ đề nghị thanh toán tiền công vệ sinh cho bà Trần Thị Lơ và Nguyễn Thị Thanh Tuyền số tiền 47.500.000 đồng:**

Từ ngày 26/12/2017 đến ngày 26/12/2018 bị can Bùi Minh L đã lập 05 lần hồ sơ đề nghị thanh toán đưa tên bà Trần Thị Lơ, sinh năm 1962, trú tại xã Vạn Thái và bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền, sinh năm 1989, trú tại thôn Hoàng Xá, thị trấn VĐ, huyện UH vào danh sách T viên ban quản lý chợ để đề nghị UBND thị trấn VĐ thanh toán tiền công quyết dọn vệ sinh với số tiền 47.500.000 đồng, trình trưởng ban quản lý chợ Cầu là ông Vương Quang T xác nhận, bị can L gửi hồ sơ đến bộ phận kế toán ngân sách UBND thị trấn trình chủ tịch UBND thị trấn VĐ duyệt chi và trực tiếp nhận tổng số tiền trên từ bộ phận tài vụ rồi chi như sau:

- Chi thuê ông Nguyễn Thế Sơn chuyên đóng rác tồn đọng trong chợ đến khu tập kết số tiền 30.000.000 đồng

- Chi cho tập thể hội phụ nữ chợ Cầu ngày 08/3/2018: 8.000.000 đồng (trong đó chi mua hoa 1.000.000 đồng, phong bì tiền mặt 7.000.000 đồng do bà Dương Thị Tư, sinh năm 1957, trú tại thôn VĐ, thị trấn VĐ là đại diện nhận tiền).

- Chi công cho ông Trần Xuân Tiên làm trưởng ban quản lý chợ Cầu 3.000.000 đồng nhưng ông tiến trình bày chỉ nhận 2.000.000 đồng.

- Chi công cho bà Dương Thị H - T viên BQL chợ cũ chưa được nhận công 3.000.000 đồng.

- Số còn lại chi chè nước BQL chợ (không có hóa đơn chứng từ chứng minh).

Tại cơ quan điều tra bị can L Ki nhận: Việc lập hồ sơ đề nghị thanh toán số tiền trên bị can L thực hiện theo sự chỉ đạo của ông Vương Quang T để lấy kinh phí chi cho các hoạt động khác của ban quản lý chợ. Sau khi có sự chỉ đạo và thống nhất của ông T, bị can L lập hồ sơ đề nghị thanh toán tiền công cho Ban quản lý chợ Cầu và đưa tên bà Lơ, bà Tuyên sinh vào danh sách T viên ban quản lý (lao công) để đề nghị UBND thị trấn VĐ thanh toán. Khi nhận được tiền bị can L quản lý, chi tiêu theo chỉ đạo và yêu cầu của ông T.

Việc ông T chỉ đạo nêu trên, bị can L không cung cấp được tài liệu chứng minh. Quá trình điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị can L và ông Vương Quang T về nội dung trên, quá trình đối chất ông T không thừa nhận việc chỉ đạo bị can L lập hồ sơ thanh toán số tiền 47.500.000 đồng, ông T khẳng định bản thân làm công tác kiêm nhiệm, thiếu kiểm tra hồ sơ nên ký xác nhận vào hồ sơ do bị can L trình lên.

**2. Về lập hồ sơ đề nghị UBND thị trấn VĐ thanh toán 10 tháng tiền điện trong thời gian từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 10 năm 2018, tổng số tiền đã được thanh toán là 46.673.400 đồng:**

Sau khi thanh toán với công ty điện lực UH từ khoản tiền 206.479.335 đồng đã thu của các hộ kinh doanh, bị can L dùng hóa đơn thanh toán tiền điện của 10 tháng, trong thời gian từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 10 năm 2018 để 03 lần làm hồ sơ đề nghị UBND thị trấn VĐ thanh toán tiền điện chiếu sáng cho ban quản lý chợ Cầu, số tiền đã được thanh toán là 46.673.400 đồng, bị can L là người trực tiếp nhận và chi tiêu số tiền trên. Tại cơ quan điều tra bị can L Ki nhận việc lập hồ sơ thanh toán số tiền trên bị can không báo cáo ông Vương Quang T - Trưởng ban quản lý chợ. Đồng thời theo phương án thu, chi được duyệt có mục chi hỗ trợ 3.000.000 đồng tiền điện thắp sáng cho ban quản lý chợ, nên bị can đã làm hồ sơ thanh toán để lấy tiền mua vật tư gồm dây điện, aptomat... dùng thay thế bảo trì đường điện của Ban quản lý chợ và bồi dưỡng các T viên ban quản lý chợ tham gia sửa chữa đường dây điện. Do thời gian đã lâu bị can không nhớ đã mua chủng loại, số lượng vật tư và không có hóa đơn chứng từ để chứng minh việc chi tiêu số tiền trên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020 bị can Bùi Minh L nộp lại số tiền 47.673.400 đồng vào tài khoản của UBND thị trấn VĐ khắc phục hậu quả theo kết luận số 315 ngày 06/11/2019 của UBND huyện UH. Cụ thể: 46.673.400 đồng nội dung

thanh toán tiền điện nhưng sử dụng không đúng mục đích; 1.000.000 đồng chi trả ông Trần Xuân Tiến nhưng ông Tiến không xác nhận.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ứng Hoà thi hành Lệnh khám xét chỗ ở của bị can Bùi Minh L, kết quả: Không phát hiện thu giữ vật chứng gì.

Việc bị can Bùi Minh L lập hồ sơ đề nghị UBND thị trấn VĐ thanh toán số tiền 94.173.400 đồng từ ngân sách, chi tiêu không đúng nội dung duyệt chi, không có hóa đơn chứng từ từng khoản chi đã vi phạm Điều 13, Luật kế toán năm 2015.

Trong quá trình điều tra bị can Bùi Minh L T khấn Ki báo hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập hợp pháp hiện có trong hồ sơ vụ án.

**Tại phiên tòa hôm nay**, bị cáo đã Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số: 79/CT-VKS ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH đã truy tố bị cáo về tội: “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:** Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời Ki nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội: “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì tại phiên tòa bị cáo T khấn Ki báo; Bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả là đã nộp 47.673.400đ và tự nguyện khắc phục nốt phần còn lại. Bị cáo có Huân chương kháng chiến, có công với nhà nước, cách mạng.

- **Về tội danh và hình phạt:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại khoản 1 Điều 356; điểm b, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ: **18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách từ 36 (**ba mươi sáu**) **tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng** kể từ ngày tuyên án.

- **Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

+ Buộc bị cáo trả ngân sách nhà nước số tiền 94.173.400đ. Trong đó bị cáo đã nộp 47.673.400đ vào tài khoản kho bạc nhà nước Huyện UH (BL 1470 Bị cáo

nộp cho kế toán Thị trấn VĐ là bà Vương Thị H1 để nộp ngân sách nhà nước.) Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả nộp nốt số tiền còn lại. Buộc bị cáo nộp nốt số tiền 46.500.000đ.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan H, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Xét lời Ki nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời Ki của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời Ki người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH đã truy tố.

**HDXX có đủ cơ sở kết luận:** Bùi Minh L là T viên Ban quản lý chợ Cầu, thị trấn VĐ, huyện UH, T phổ Hà Nội được T lập theo Quyết định số 42, ngày 28/3/2017 của UBND thị trấn VĐ, do đó L là người có chức vụ, quyền hạn. Quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ Bùi Minh L đã lập hồ sơ chứng từ khống để rút từ ngân sách thị trấn VĐ 94.173.400 đồng. Sau đó L đã chi hết số tiền trên vào nhiều mục đích không đúng nội dung đề xuất duyệt chi của Chủ tịch UBND thị trấn VĐ. Đến nay số tiền L chứng minh được nội dung chi tiền, người nhận tiền là 47.500.000 gồm; số tiền L không chứng minh được nội dung chi, người nhận là 46.473.400 đồng. Đối chiếu với các quy định của pháp luật thì hành vi nêu trên của Bùi Minh L đã vi phạm Điều 13, Luật kế toán 2015, gây thiệt hại của ngân sách thị trấn VĐ 94.173.400 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: *“Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”*, theo khoản 1, điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức và biết rõ hành vi của mình xâm phạm quản lý nhà nước về kinh tế. Do không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành ng-ời tốt bị cáo đã đi vào con đ-ờng phạm tội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội gây d- luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Do đó cần thiết pH1 áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo và để giúp bị cáo sống lành mạnh, lao động có ích cho xã hội.



[3] – Xét nhân thân bị cáo: **Bùi Minh L**: Không tiền án, không tiền sự.

[4] - Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa:

+ Bị cáo T khẩn Ki báo

+ Bị cáo lần đầu phạm tội.

+ Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

+ Bị cáo đã hoàn T nghĩa vụ quân sự.

+ Bố đẻ bị cáo có Huân chương kháng chiến, có công với nhà nước và cách mạng.

Nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo cần pH1 áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội để đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa C. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xét theo qui định pháp luật, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù treo đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[6] **Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Xét nên:

+ Buộc bị cáo trả ngân sách nhà nước số tiền 94.173.400đ. Trong đó bị cáo đã nộp 47.673.400đ vào tài khoản kho bạc nhà nước Huyện UH (BL 1470 Bị cáo nộp cho kế toán Thị trấn VĐ là bà Vương Thị H1 để nộp ngân sách nhà nước.) Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả nộp nốt số tiền còn lại. Buộc bị cáo nộp nốt số tiền 46.500.000đ.

[7] **Các vấn đề khác:**

Đối với ông Trần Quang H1, sinh năm 1962, trú tại LL, thị trấn VĐ, huyện UH, nguyên Chủ tịch UBND thị trấn VĐ từ năm 2015 đến năm 2020. Có hành vi thiếu kiểm tra giám sát ký duyệt chi số tiền 94.173.400 đồng, nhưng khi duyệt chi ông H1 không biết các khoản Bùi Minh L đề xuất đã được thanh toán từ trước đó, nên ông H1 là người thiếu trách nhiệm trong khi thi hành công vụ. Tổng số tiền ông H1 thiếu trách nhiệm gây thiệt hại dưới 100.000.000 đồng. Vì vậy chưa đủ yếu tố cấu T tội "*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*" quy định tại Điều 360 Bộ luật hình sự. Ngày 16/3/2020 UBND huyện UH có Quyết định số 1353 về việc thi hành kỷ luật bằng hình thức “Khiển trách” đối với ông Trần Quang H1 về hành vi trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với ông Vương Quang T, sinh năm 1978, trú tại thôn TA, VĐ, huyện UH, ông T là Phó chủ tịch UBND thị trấn VĐ, nguyên trưởng ban quản lý chợ

Cầu từ năm 2017 - 2019. Trong quá trình điều tra chưa đủ chứng cứ chứng minh ông Vương Quang T có chỉ đạo ông Bùi Minh L lập khống hồ sơ đề nghị thanh toán số tiền 47.500.000 đồng. Bản thân ông T không được ông L báo cáo việc thanh toán số tiền điện 46.673.400 đồng, không được hưởng lợi gì từ việc trên. Do vậy không đủ căn cứ xác định ông T đồng phạm với ông Bùi Minh L về tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*" theo Điều 356 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên ông T thiếu kiểm tra, giám sát việc tổ chức thu phí và các hoạt động khác tại chợ Cầu, vi phạm Điều 2, quyết định 124 ngày 10/10/2017 của UBND thị trấn VĐ. Thiếu kiểm tra nên ký xác nhận hồ sơ bị can Bùi Minh L đề nghị thanh toán số tiền 47.500.000 đồng, thiếu trách nhiệm trong việc để ông L lập hồ sơ thanh toán số tiền điện 46.673.400 đồng. Tổng số tiền ông T thiếu trách nhiệm gây thiệt hại dưới 100.000.000 đồng. Vì vậy chưa đủ yếu tố cấu T tội "*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*" quy định tại Điều 360 Bộ luật hình sự. Ngày 16/3/2020 UBND huyện UH có Quyết định số 1352 về việc thi hành kỷ luật đối với ông T bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi trên. Do vậy cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với ông Trương Đức H, sinh năm 1964, trú tại TDV, huyện UH; nguyên kế toán ngân sách UBND thị trấn VĐ từ 2015 đến 2020. Là người thẩm định hồ sơ đề nghị chi số tiền 94.173.400 đồng do bị can Bùi Minh L đề xuất và trình chủ tịch UBND thị trấn VĐ duyệt chi; ông Trương Đức H đã thiếu kiểm tra giám sát nội dung thanh toán và việc chi tiêu số tiền trên. Hành vi của ông H phạm Điều 7 Thông tư 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ "*Hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn*", trong quá trình thanh toán số tiền trên bản thân ông H không được hưởng lợi gì, do vậy không đồng phạm với bị can Bùi Minh L. Tổng số tiền ông H thiếu trách nhiệm gây thiệt hại dưới 100.000.000 đồng. Vì vậy chưa đủ yếu tố cấu T tội "*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*" quy định tại Điều 360 Bộ luật hình sự. Ngày 16/3/2020 UBND huyện UH có quyết định số 1354 về việc thi hành kỷ luật đối với ông Trương Đức H bằng hình thức “*Khiển trách*”. Vì vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với các ông Đặng Văn C và ông Vương Thế D - T viên ban quản lý chợ Cầu theo quyết định kiện toàn BQL chợ ngày 10/10/2017 của UBND thị trấn VĐ, thực hiện nhiệm vụ thu, chi tiền theo chỉ đạo của bị can Bùi Minh L, quá trình thực hiện việc làm trên không được hưởng lợi gì, đồng thời không tham gia vào việc đề nghị thanh toán số tiền 94.173.400 đồng. Vì vậy không vi phạm pháp luật, nên không đề cập xử lý.

Do đó Hội đồng xét xử không xét.

Những người có tên nêu trên không liên quan đến hành vi lập hồ sơ chứng từ khống và hành vi chi tiền không đúng nội dung đề xuất của bị cáo nên không xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Những người đó được xác định là người làm chứng trong vụ án.

**[8]** Bị cáo pH1 chịu án phí HSST.

**[9]** Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**[10]- Về hành vi, quyết định tố tụng** của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Huyện UH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã Ki báo T khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 356; Điều 65; điểm b, điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 02 ngày 15/05/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng án treo.

Tuyên bố bị cáo: **Bùi Minh L** phạm tội: *“Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”*

**Xử phạt: Bùi Minh L 20 (hai mươi) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách **40 (bốn mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân Thị trấn VĐ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*- Tr- ờng hợp ng- ời được h- ưởng án treo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của luật thi hành án hình sự.*

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH1 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo” theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và điều 93 của luật thi hành án hình sự.*

*Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.*

**Áp dụng:** Điều 357; điều 468 BLDS 2015; Cv Số: 99/TANDTC- KHXX ngày 01 tháng 7 năm 2009; Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14.

- **Trình hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t<sub>ong</sub> ứng với thời gian chậm trả.**

- Trình hợp bản án, quyết định đ<sub>ọc</sub> thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ<sub>ọc</sub> thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ<sub>ọc</sub> thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

- **Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

+ Buộc bị cáo trả ngân sách nhà nước số tiền 94.173.400đ. (chín mươi tư triệu một trăm bảy ba nghìn bốn trăm đồng). Trong đó bị cáo đã nộp 47.673.400đ (bốn mươi bảy triệu sáu trăm bảy ba nghìn bốn trăm đồng) vào tài khoản kho bạc Huyện UH. Buộc bị cáo nộp nốt số tiền 46.500.000đ. (bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) - Giấy nộp trả kinh phí ngày 13/03/2020 vào tài khoản kho bạc nhà nước Huyện UH.

- **Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo pH1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người tham gia tố tụng có mặt đ<sub>ược</sub> quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người tham gia tố tụng vắng mặt đ<sub>ược</sub> quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án đ<sub>ược</sub> niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Công an Huyện UH
- Viện kiểm sát ND Huyện UH
- Viện kiểm sát NDTPHN
- Sở tư pháp HN
- Trại giam HN
- Thi hành án dân sự Huyện UH
- Thi hành án hình sự;
- Ủy ban ND cấp xã nơi bị cáo cư trú
- L- u hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Thanh Phong**

- *L-u VP;*
- *Bị cáo, Ng-ời tham gia tố tụng*

Người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

